**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2403/2023/DS-ST
Ngày: 14/07/2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Lũy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Phước.

2. Bà Nguyễn Hương Thủy

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hằng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 506/2023/TLST–DS ngày 27 tháng 03 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2433/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2023/QĐ-HPT ngày 30 tháng 06 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S

Trụ sở: 266 – B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hoài Đ

*Bị đơn*: Ông Kiều Quốc T, sinh năm 1965

Địa chỉ liên hệ: 22 đường C, khu phố C, phường B, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Đ có đơn xin vắng mặt, ông Thanh vắng m không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại phiên Tòa ngày hôm nay ông Nguyễn Hoài Đ là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S tuy vắng mặt nhưng theo nội dung đơn khởi kiện, tại bản tự khai, tại biên bản về việc không tiến hành hòa giải được thì nội dung và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:*

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, ông Kiều Quốc T có ký với Ngân hàng TMCP S ( gọi tắt là Ngân hàng ) hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Kiều Quốc T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 200.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Kiều Quốc T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 2.216.675.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Kiều Quốc T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 2.037.620.000 đồng. Sau đó thì ông Kiều Quốc T không thanh toán tiếp, nếu có thanh toán thì cũng không thanh toán đúng theo thỏa thuận giữa Ngân hàng và ông Kiều Quốc T. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Kiều Quốc T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Kiều Quốc T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 05/09/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 14/07/2023, ông Kiều Quốc T còn nợ các khoản sau: nợ gốc là 199.734.920 đồng, lãi quá hạn là 74.734.937 đồng, tổng cộng là 274.469.857 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Kiều Quốc T, yêu cầu ông Kiều Quốc T có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông Kiều Quốc T trả nợ, tuy nhiên ông Kiều Quốc T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án xử buộc ông Kiều Quốc T phải trả nợ cho Ngân hàng, số tiền tạm tính đến ngày 14 tháng 07 năm 2023, nợ gốc 199.734.920 đồng, lãi quá hạn 74.734.937 đồng, tổng cộng là 274.469.857 đồng và ông Kiều Quốc T còn phải trả lãi cho Ngân hàng từ ngày 15 tháng 07 năm 2023 cho đến khi trả dứt nợ.

*Bị đơn ông Kiều Quốc Thanh vắng m1 suốt trong quá trình tố tụng nên Tòa án không thu thập được lời khai.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa có ông Hoàng H - kiểm sát viên phát biểu:

*Về tố tụng*: Vụ án trên đã được Toà án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết đúng theo trình tự mà Bộ luật Tố tụng dân sự đã quy định.

*Về nội dung yêu cầu của nguyên đơn*: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ và chứng minh công khai tại phiên tòa, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***1. Về thủ tục tố tụng:***

[1.1] Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP S và ông Kiều Quốc T là tranh chấp hợp đồng tín dụng, nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận, huyện. Bị đơn cư trú tại Thành phố T nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Ông Kiều Quốc T là bị đơn trong vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng theo quy định để ông Kiều Quốc T đến Tòa cung cấp lời khai, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và nghe xét xử nhưng ông Kiều Quốc T vẫn không đến Tòa, không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình và không có lý do, nguyên đơn có đơn xin được vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

***2. Về nội dung tranh chấp:***

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, lời trình bày cũng như yêu cầu của ông Nguyễn Hoài Đ là đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S, Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án xử buộc ông Kiều Quốc T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S, tạm tính đến ngày 14 tháng 07 năm 2023 nợ gốc 199.734.920 đồng, lãi quá hạn 74.734.937 đồng, tổng cộng là 274.469.857 đồng, ông Kiều Quốc T còn phải tiếp tục trả lãi từ ngày 15 tháng 07 năm 2023 cho đến khi trả dứt nợ. Trả một lần, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, về yêu cầu của Ngân hàng TMCP S, Hội đồng xét xử xét:

[2.1] Ngân hàng TMCP S khởi kiện ông Kiều Quốc T, kèm theo đơn là các tài liệu chứng minh ông Kiều Quốc T có nợ tiền Ngân hàng TMCP S. Tòa án đã triệu tập ông Kiều Quốc T đến Tòa để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên Tòa nhưng ông Kiều Quốc T đều không đến Tòa, không có văn bản phản đối nên theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu khởi

kiện không thuộc trường hợp phải chứng minh. Ông Kiều Quốc T phải chịu tránh nhiệm về yêu cầu khởi kiện và những tài liệu, chứng cứ mà Ngân hàng TMCP S đưa ra.

[2.2] Căn cứ vào văn bản là giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ( áp dụng cho khách hàng cá nhân ) ngày 24 tháng 09 năm 2021, Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S có chữ ký của ông Kiều Quốc T đã cho thấy ông Kiều Quốc T có đề nghị Ngân hàng TMCP S cấp thẻ tín dụng, Ngân hàng TMCP S đã chấp nhận cấp thẻ tín dụng cho ông Lê Công N và hạn mức được cấp là 200.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất thỏa thuận. Việc thỏa thuận trên giữa Ngân hàng TMCP S và ông Kiều Quốc T là phù hợp quy định tại Điều 116, Điều 117, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Đều 91 của Luật các tổ chức tín dụng. Sau khi được Ngân hàng TMCP S cấp thẻ, ông Kiều Quốc T đã tiến hành giao dịch. Trong quá trình giao dịch, ông Kiều Quốc T không thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP S theo như hai bên đã thỏa thuận mặc dù Ngân hàng TMCP S nhiều lần nhắc nhở. Do ông Kiều Quốc T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Kiều Quốc T. Ông Kiều Quốc T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên việc Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Kiều Quốc T phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP S với số tiền nợ gốc là 199.000.000 đồng là có cơ sở và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

[2.3] Đối với số tiền nợ lãi: Ông Kiều Quốc T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP S đã áp dụng mức lãi suất mà hai bên đã ký để tính lãi, căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*. Các bên tự nguyện thỏa thuận về mức tiền lãi và được quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng dành cho khách hàng ( áp dụng cho khách hàng là cá nhân ) ngày 24 tháng 09 năm 2021, Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S thì ông Kiều Quốc T phải chịu số tiền lãi đến ngày 14 tháng 07 năm 2023 và tiếp tục trả lãi từ ngày 15 tháng 07 năm 2023 trên số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng đề ngày 24 tháng 09 năm 2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản tiền nợ gốc, lãi là có cơ sở, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

[2.4] Về thời gian trả nợ, như phân tích tại [1], [2], và [3] thì ông Kiều Quốc T đã vi phạm thời gian thanh toán nợ. Việc ông Kiều Quốc T vi phạm thời gian thanh toán nợ đã làm ảnh hưởng đến lợi ích của Ngân hàng TMCP S. Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Kiều Quốc T phải trả 01 lần ngay

khi bản án có hiệu lực pháp luật là hoàn toàn có cơ sở không trái pháp luật. Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

Từ những phân tích tại [2.1], [2.2], [2.3] và [2.4] cho thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S là có cơ sở, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức tại phiên tòa hôm nay về nội dung vụ án, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức là có cơ sở.

Về án phí:

- Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 180, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Điều 116, Điều 117, Điều 463, Điều 466, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S về việc yêu cầu ông Kiều Quốc T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S:

Buộc ông Kiều Quốc T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 274.469.857 đồng, trong đó nợ gốc 199.734.920 đồng, lãi quá hạn 74.734.937. Trả 01 (một) lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thi hành tại Cơ quan có thẩm quyền về thi hành án dân sự.

Trường hợp ông Kiều Quốc T chậm trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh tính từ ngày 15 tháng 07 năm 2023 cho đến khi thi hành xong theo mức lãi suất được quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng đề ngày 24 tháng 09 năm 2021 mà hai bên đã ký.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[2] Về án phí:

[2.1] Án phí dân sự sơ thẩm ông Kiều Quốc T phải chịu là 13.723.493 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Ông Kiều Quốc T chưa nộp án phí.

[2.2] H1 lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 5.000.000 đồng mà Ngân hàng TMCP S đã tạm nộp án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003439 ngày 21 tháng 03 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức lập.

[3] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được tống đạt hoặc ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân phường.

***Nơi nhận:***
-TAND TP.HCM;
-VKSND TP Thủ Đức;
- Chi Cục THADS TP Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu (P/10).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Lũy**